

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/10/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1963; vợ: Lưu Thùy D, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 159/2011/HSST ngày 17/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2013; chấp hành xong án phí ngày 30/12/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ 02/12/2019 đến ngày 05/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Người chứng kiến:

+ Ông Trương Công K, sinh năm 1945

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Ngô Văn C, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông K, ông C vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/12/2019, tại khu vực ngã tư V thuộc địa phận thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn Q có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Q về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q đang mặc 03 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là 03 gói Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong đồ vật để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q tại Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn Q khai nhận như sau: Bản thân Q nghiện ma túy từ đầu năm 2010 đến nay, thường mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Q đi bộ một mình từ nhà ra đường liên xã sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết đến khu vực ngã tư V thuộc địa phận thôn V, xã A, huyện Q với mục đích mua Hêrôin để sử dụng. Tại đây, Q đi vào một ngõ nhỏ tìm gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 03 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng. Sau khi mua bán xong, người phụ nữ trên đi đâu không rõ còn Q giấu 03 gói Hêrôin vừa mua vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn V, xã A thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 438/KLGD-PC09 ngày 03/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng **0,2723 gam** (không thấy hai nghìn bảy trăm hai mươi ba gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.” Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Q không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 14/CT-VKSQP ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án (bút lục từ số: 58-71); phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Trương Công K, ông Ngô Văn C (bút lục từ số: 72-81). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 02/12/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 01-02); biên bản quản lý đồ vật, tài liệu (bút lục số 30); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (bút lục số 30); biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 31); Kết luận giám định số 438/KLGD-PC09 ngày 03/12/2019

của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 32) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 02/12/2019, tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine (Hêrôin) có tổng khối lượng 0,2723 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XKR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, suy giảm đạo đức, phá hoại hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức đấu tranh nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chính vì vậy, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm ma túy nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số Hêrôin, bị cáo Nguyễn Văn Q khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết, tại khu vực ngã tư V thuộc thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,2351gam (không thấy hai nghìn ba trăm năm mươi mốt gam) Hêrôin hoàn lại sau giám định và bao gói trong phong bì niêm phong số 438/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và có đặc điểm chi tiết ghi tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 15/01/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp số tiền 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/02/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã M, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng

